TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thế.

Ông Hoàng Thế Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trịnh Văn Q, sinh ngày 12/01/1983, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Kh, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Đặng Thị Th; vợ: Nguyễn Thị O và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Thế Kỷ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Văn M, sinh ngày 28/7/2001; cư trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Văn Tr, sinh ngày 14/10/1989; cư trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 23/3/2019, Hồ Văn Tr và Hồ Văn M cùng đi đến nhà của Trịnh Văn Q địa chỉ xóm Kh, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi vào đến phòng khách của nhà Trịnh Văn Q thì Hồ Văn Tr và Hồ Văn M gặp Q, sau đó Hồ Văn Tr hỏi mua ma túy thì Q đồng ý nên Tr bảo M đưa 500.000 đồng cho Q để mua ma túy. Trịnh Văn Q cầm lấy 500.000 đồng từ Hồ Văn M, rồi lấy trong túi quần của mình một gói ma túy và bỏ một ít ma túy từ gói ma túy vừa lấy ra vào 01 bao potylen khác để bán cho Hồ Văn Tr; số ma túy còn lại Trịnh Văn Q cất vào phía sau quần lót của mình. Sau khi mua xong Hồ Văn Tr cầm lấy gói ma túy vừa mua và hỏi xin Trịnh Văn Q được sử dụng ma túy tại nhà Quyết thì Quyết đồng ý và lấy một chai nhựa màu trắng, nắp chai gắn hai vòi hút và một cái cóng bằng thủy tinh để dưới bàn trong phòng đặt lên phía trên bàn Inox cho Tr và M sử dụng. Lúc này Hồ Văn Tr đổ một ít ma túy vừa mua của Q vào cóng thủy tinh, số ma túy còn lại Tr để vào phía sau bao thuốc lá Thăng Long và dùng bật lửa đốt vào cóng thủy tinh có ma túy rồi cùng với M và Q sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách nhà Q.

Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi Hồ Văn Tr, Hồ Văn M và Trịnh Văn Q vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang đồng thời thu giữ: 01 túi ni lông bên trong đựng chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong quần lót của Trịnh Văn Q, 01 túi ni lông bên trong đựng 91 túi ni lông khác, số tiền 500.000 đồng, một chai nhựa màu trắng, phía nắp chai gắn một vòi hút màu xanh, một vòi hút màu cam và một cái cóng bằng thủy tinh thu giữ tại phòng khách của Trịnh Văn Q, 01 túi ni lông bên trong đựng chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy để phía sau gói thuốc lá Thăng Long của Hồ Văn Tr.

Tại bản kết luận giám định số 523/KL-PC09(MT), ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số chất rắn tinh thể thu của Trịnh Văn Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,5 gam; Số chất rắn tinh thể thu của Hồ Văn Tr gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,055 gam.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Trịnh Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp

việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán phép chất ma túy" và 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt: Từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C1) bên trong đựng gói thuốc lá, túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Văn Tr cùng vỏ phong bì niêm phong M1.

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C2) bên trong đựng 0,26gam chất rắn tinh thể màu trắng còn lại được cho vào túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q cùng vỏ phong bì niêm phong M2.

- 01 (một) thùng giấy cát tông hình hộp chữ nhật kích thước 33x27x17cm, bên trong đựng 01 (một) cóng thủy tinh dạng ống, một đầu được tạo thành hình cầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp chai nhựa màu xanh, phần nắp chai có gắn ống nhựa màu cam khoảng 40cm, bên trong chai nhựa đựng ống nhựa màu xanh và 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 91 túi ni lông màu trắng có kích thước 1,5x1,5cm được niêm phong bằng cách đóng kín hộp, dùng băng keo dán kín phần mở hộp rồi dán đè giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia.

Đây là các vật chứng của vụ án; vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Trịnh Văn Q, xét đây là số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Q đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trịnh Văn Q.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 23/3/2019, tại nhà riêng của mình thuộc xóm Kh, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Trịnh Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 500.000 đồng cho Hồ Văn Tr. Sau khi bán ma túy cho Hồ Văn Tr thì Trịnh Văn Q đồng ý và chuẩn bị công cụ để cho mình cùng Hồ Văn Tr và Hồ Văn M sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách của nhà mình. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi Trịnh Văn Q, Hồ Văn Tr và Hồ Văn M vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để bán lấy tiền lời.

Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo Trịnh Văn Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo: Ma túy là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có khuyết tật nặng; ngoài ra bị cáo có bố được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, hạng nhì; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất may túy" để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C1) bên trong đựng gói thuốc lá, túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Văn Tr cùng vỏ phong bì niêm phong M1.

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C2) bên trong đựng 0,26gam chất rắn tinh thể màu trắng còn lại được cho vào túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q cùng vỏ phong bì niêm phong M2.

- 01 (một) thùng giấy cát tông hình hộp chữ nhật kích thước 33x27x17cm, bên trong đựng 01 (một) cóng thủy tinh dạng ống, một đầu được tạo thành hình cầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp chai nhựa màu xanh, phần nắp chai có gắn ống nhựa màu cam khoảng 40cm, bên trong chai nhựa đựng ống nhựa màu xanh và 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 91 túi ni lông màu trắng có kích thước 1,5x1,5cm được niêm phong bằng cách đóng kín hộp, dùng băng keo dán

kín phần mở hộp rồi dán đè giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia.

Đây là các vật chứng của vụ án; vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo là số tiền do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Hồ Văn M và Hồ Văn Tr đã bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người bán ma túy cho Trịnh Văn Q không rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 05 (Năm) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trịnh Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là: 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C1) bên trong đựng gói thuốc lá, túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Văn Tr cùng vỏ phong bì niêm phong M1.

- 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong dán kín các mép bằng giấy niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong trên giấy dán niêm phong (ký hiệu C2) bên trong đựng 0,26gam chất rắn tinh thể màu trắng còn lại được cho vào túi ni lông ban đầu đựng chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Văn Q cùng vỏ phong bì niêm phong M2.

- 01 (một) thùng giấy cát tông hình hộp chữ nhật kích thước 33x27x17cm,

bên trong đựng 01 (một) cóng thủy tinh dạng ống, một đầu được tạo thành hình cầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp chai nhựa màu xanh, phần nắp chai có gắn ống nhựa màu cam khoảng 40cm, bên trong chai nhựa đựng ống nhựa màu xanh và 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 91 túi ni lông màu trắng có kích thước 1,5x1,5cm được niêm phong bằng cách đóng kín hộp, dùng băng keo dán kín phần mở hộp rồi dán đè giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Trịnh Văn Q. (Số tiền này hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An, theo Giấy nộp tiền ngày 25/3/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh